



Grant Thornton

An instinct for growth™



Thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

Tháng 2 năm 2016

Ngày 25 tháng 01 năm 2016, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định số 07/2016/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (“Nghị định 07”).

Nghị định 07 có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2016, thay thế Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 và bãi bỏ Điều 2 Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại.

Trong Bản tin lần này, Grant Thornton Việt Nam chia sẻ với các Quý vị:

1. Quy định về thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
2. Một số lưu ý và khuyến nghị thực tiễn của Grant Thornton Việt Nam.

1. QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN (“VPDD”) CỦA THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

a. Để thành lập VPDD thì thương nhân nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc được pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ này công nhận.
- Thương nhân nước ngoài đã hoạt động ít nhất 01 năm, kể từ ngày được thành lập hoặc đăng ký. Thời hạn hoạt động phải còn hiệu lực ít nhất là 01 năm tính từ ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập VPDD.

b. Thời hạn của giấy phép của VPDD của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam:

- Thời hạn 05 năm nhưng không vượt quá thời hạn còn lại của Giấy đăng ký kinh doanh của thương nhân nước ngoài trong trường hợp giấy tờ đó có quy định về thời hạn.

- Có thể gia hạn.

c. Phạm vi hoạt động của VPDD:

- Thực hiện chức năng văn phòng liên lạc
- Tìm hiểu thị trường
- Xúc tiến thúc đẩy cơ hội đầu tư kinh doanh của thương nhân mà mình đại diện, không bao gồm ngành dịch vụ mà việc thành lập Văn phòng đại diện trong lĩnh vực đó được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

d. Hồ sơ cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập VPĐD theo mẫu của Bộ Công Thương;
- Giấy đăng ký kinh doanh của thương nhân nước ngoài;
- Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu VPĐD;
- Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc tài liệu xác nhận từ cơ quan thuế nước ngoài nhằm chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất;
- Hộ chiếu của người đứng đầu VPĐD; và
- Biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở VPĐD.



2. MỘT SỐ LƯU Ý VÀ KHUYẾN NGHỊ THỰC TIỄN CỦA GRANT THORNTON VIỆT NAM

a. Về nội dung hoạt động của VPĐD:

Các thương nhân nước ngoài nên cân nhắc kỹ về nội dung hoạt động của VPĐD cho phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của mình vì Nghị định 07 đã thu hẹp nội dung hoạt động của VPĐD, theo đó đã bãi bỏ nội dung: “Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các hợp đồng đã ký kết với các đối tác Việt Nam hoặc liên quan đến thị trường Việt Nam của thương nhân nước ngoài mà mình đại diện” tại Nghị định 72/2006/NĐ-CP.

b. Về bổ nhiệm Trưởng VPĐD:

Nghị định 07 có quy định mới về việc Trưởng VPĐD phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại VPĐD khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Nếu trường hợp Trưởng VPĐD không hiện diện tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Trưởng VPĐD hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế mất năng lực hành vi dân sự thì thương nhân nước ngoài phải bổ nhiệm người khác làm Trưởng VPĐD.

Thương nhân nước ngoài nên lưu ý rằng, Trưởng VPĐD **không** được kiêm nhiệm các chức vụ sau:

- Người đứng đầu Chi nhánh của cùng một thương nhân nước ngoài;
- Người đứng đầu Chi nhánh của thương nhân nước ngoài khác;
- Người đại diện theo pháp luật của thương nhân nước ngoài đó hoặc thương nhân nước ngoài khác;
- Người đại diện theo pháp luật của tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam.

c. Về Giấy phép lao động, nghĩa vụ thuế TNCN, bảo hiểm xã hội của Trường VPĐD và tuyển dụng nhân viên Việt Nam làm việc cho VPĐD:

- Người nước ngoài được bổ nhiệm làm Trường VPĐD thì phải xin giấy phép lao động tại Việt Nam trước khi bắt đầu làm việc tại Việt Nam.
- Trường VPĐD và nhân viên của VPĐD phải kê khai nghĩa vụ thuế TNCN khi có thu nhập phát sinh tại Việt Nam (bất kể do VPĐD chi trả hay không). Tùy từng trường hợp, Trường VPĐD có thể xin áp dụng hiệp định tránh đánh thuế hai lần tại Việt Nam.
- Khi có nhu cầu sử dụng người lao động Việt Nam, VPĐD phải gửi văn bản đề nghị tuyển người lao động Việt Nam đến tổ chức có thẩm quyền tuyển, quản lý người lao động Việt Nam. Trong văn bản phải nêu rõ yêu cầu về vị trí việc làm, số lượng, trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, ngoại ngữ, thời hạn cần tuyển; quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động Việt Nam và của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong quá trình làm việc và khi thôi việc đối với từng vị trí việc làm cần tuyển.
 - Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của VPĐD thì tổ chức có thẩm quyền tuyển, quản lý người lao động Việt Nam có trách nhiệm tuyển chọn, giới thiệu người lao động Việt Nam theo đề nghị của VPĐD.
 - Hết thời hạn 15 ngày làm việc này mà tổ chức có thẩm quyền tuyển, quản lý người lao động Việt Nam không tuyển chọn, giới thiệu được người lao động Việt Nam theo đề nghị của VPĐD thì VPĐD được trực tiếp tuyển người lao động Việt Nam.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi ký kết hợp đồng lao động, VPĐD phải thông báo bằng văn bản kèm bản sao hợp đồng lao động đã ký kết với người lao động Việt Nam cho tổ chức có thẩm quyền tuyển, quản lý người lao động Việt Nam.
- Người nước ngoài, nhân viên Việt Nam ký kết hợp đồng lao động với VPĐD thì phải tham gia bảo hiểm bắt buộc.

Vui lòng liên hệ với Grant Thornton Việt Nam nếu Quý vị đang cân nhắc thành lập VPĐD tại Việt Nam hoặc muốn soát xét trạng thái tuân thủ với các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của VPĐD tại Việt Nam.





Bản tin chỉ được sử dụng cho mục đích tham khảo. Grant Thornton Việt Nam không chịu trách nhiệm về các sai sót trong bản tin này, cũng như các tổn thất gây ra do việc sử dụng các thông tin từ Bản tin này mà không có ý kiến tư vấn chính thức từ Grant Thornton Việt Nam trước khi thực hiện.

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này hoặc cần sự trợ giúp của Grant Thornton Việt Nam.

Đề tài xuống các bản tin này

Xin vui lòng đăng nhập vào trang web của chúng tôi:

www.grantthornton.com.vn



Văn phòng Hà Nội

Tầng 18, Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt
Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Việt Nam

ĐT + 84 4 3850 1686

F + 84 4 3850 1688

Hoàng Khôi

Partner Tư vấn thuế

ĐT +84 4 3850 1618

E Khoi.Hoang@vn.gt.com

Nguyễn Đình Du

Partner Tư vấn thuế

ĐT +84 4 3850 1620

E Du.Nguyen@vn.gt.com

Kaoru Okata

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản

ĐT +84 4 3850 1680

E Kaoru.Okata@vn.gt.com

Phạm Ngọc Long

Giám đốc Tư vấn Thuế

ĐT +84 4 3850 1684

E Long.Pham@vn.gt.com

Văn phòng Hồ Chí Minh

Tầng 14, Tòa nhà Pearl Plaza
561A đường Điện Biên Phủ
Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Việt Nam

ĐT + 84 8 3910 9100

F + 84 8 3914 9101

Nguyễn Hùng Du

Partner Tư vấn thuế

ĐT +84 8 3910 9231

E HungDu.Nguyen@vn.gt.com

Valerie – Teo Liang Tuan

Giám đốc Tư vấn Thuế

ĐT +84 8 3910 9235

E Valerie.Teo@vn.gt.com

Trần Hồng Mỹ

Giám đốc Tư vấn Thuế

ĐT +84 8 3910 9275

E HMy.Tran@vn.gt.com

Tomohiro Norioka

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản

ĐT +84 8 3910 9205

E Tomohiro.Norioka@vn.gt.com

Trần Nguyễn Mộng Vân

Giám đốc Tư vấn Thuế

ĐT +84 8 3910 9233

E MongVan.Tran@vn.gt.com